

KẾ HOẠCH

Thực hiện cải cách hành chính năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm 2015 với nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo hướng hiện đại, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh, có phẩm chất chính trị, có năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc và tận tụy phục vụ nhân dân.

2. Phần đầu thực hiện đạt các mục tiêu theo Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2011 - 2015 đã đề ra.

3. Tiếp tục cải thiện Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX).

4. Việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính phải đảm bảo thời gian, chất lượng, nội dung nhiệm vụ được phân công; đảm bảo có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp trong tỉnh.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, nội dung, quy trình xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và có tính khả thi cao.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các văn bản quy định mối quan hệ giữa các cơ quan Nhà nước và Nhân dân; sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan

nhà nước có thẩm quyền ban hành để kịp thời loại bỏ những văn bản không còn phù hợp; đồng thời ban hành những văn bản mới, đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu công tác quản lý nhà nước ở địa phương trên các lĩnh vực.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Tập trung chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước; sửa đổi, bổ sung các quy định của địa phương phù hợp với các quy định của Trung ương và đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định, chú trọng việc cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh theo Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ, đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đối với lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đăng ký thương trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và các thủ tục hành chính liên quan tới người dân, doanh nghiệp.

Đảm bảo kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương theo quy định của pháp luật. Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính hiện hành; phát hiện và khắc phục tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, đảm bảo điều kiện cho kinh tế - xã hội phát triển.

Niềm yết, công khai thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp.

Tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính; tăng cường đối thoại giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp và nhân dân.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Rà soát, kiện toàn về vị trí, chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và biên chế của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện theo quy định Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

Đẩy mạnh thực hiện phân cấp quản lý giữa các cấp chính quyền địa phương, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đề cao vai trò chủ động, tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng lực của từng cấp, từng ngành.

Đổi mới phương thức làm việc và nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, phấn đấu 100% các cơ quan, đơn vị triển khai và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; mở rộng thực hiện cơ chế "một cửa điện tử", "một cửa liên thông hiện đại" ở các cơ quan hành chính, từng bước đầu tư "một cửa điện tử" ở các xã, phường, thị trấn; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và đối với

dịch vụ do các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt trên mức 60%.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đủ số lượng, có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, đủ trình độ và năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, có cơ cấu hợp lý gắn với vị trí việc làm, tận tụy thi hành công vụ, phục vụ nhân dân. Triển khai thực hiện có chất lượng việc xác định vị trí việc làm tại các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Phần đầu có 100% các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện được phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu ngạch công chức, viên chức.

Chỉ đạo triển khai các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh cũng như các quy định về chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính.

Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, chế độ thi nâng ngạch công chức theo nguyên tắc cạnh tranh đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, chọn người có đủ tiêu chuẩn, trình độ, năng lực vào bộ máy nhà nước; triển khai thực hiện Đề án thí điểm thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc các sở, ban ngành tỉnh và tương đương.

Triển khai thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2015 gắn với quy hoạch, bố trí sử dụng; chọn, cử công chức, viên chức đi đào tạo đúng đối tượng theo quy hoạch, đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh công chức, viên chức. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở phối hợp, đề xuất cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện bồi dưỡng hàng năm, bồi dưỡng bắt buộc kiến thức, kỹ năng tối thiểu cho cán bộ, công chức, viên chức trước khi bổ nhiệm. Tiến hành đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách cải cách tiền lương, phụ cấp ngoài lương, khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ. Thực hiện thanh tra công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan hành chính nhằm kịp thời uốn nắn, xử lý những vi phạm trong quá trình thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số

117/2013/NĐ-CP của Chính phủ; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ; tại các tổ chức khoa học công nghệ theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình, văn hóa, thể thao.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước. Đến cuối năm 2015, có 60% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước qua mạng thông tin điện tử; 100% cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện trở lên có cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử cung cấp thông tin theo quy định; cung cấp các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và mức độ 3.

Thực hiện công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục xây dựng, duy trì áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 trong các cơ quan hành chính nhà nước. Hiện đại hóa công sở của các cơ quan hành chính nhà nước, tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư trụ sở xã, phường, thị trấn đảm bảo yêu cầu cải cách hành chính.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Đề đảm bảo các nhiệm vụ cải cách hành chính được triển khai có hiệu quả, Thủ trưởng các sở ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố cần xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan hành chính trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2015, cụ thể:

a) Ban hành và chỉ đạo thống nhất tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, kiểm tra, tuyên truyền, giao ban chuyên đề về cải cách hành chính,... năm 2015 trong phạm vi mình quản lý. Các nhiệm vụ trong Kế hoạch cải cách hành chính phải được xác định đầy đủ theo 6 lĩnh vực trong cải cách hành chính theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ và theo Kế hoạch này.

b) Tổ chức triển khai Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 06/NQ/TU ngày 27/6/2014 của Ban Chấp hành Tỉnh ủy Sóc Trăng về đẩy mạnh cải cách hành chính tại ngành, địa phương.

c) Rà soát các nhiệm vụ được UBND tỉnh phân công tại Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 20/2/2012 của UBND tỉnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2015 tỉnh Sóc Trăng, khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công, phấn đấu đạt được các mục tiêu theo Kế hoạch đã đề ra.

d) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc triển khai cải cách hành chính (định kỳ hoặc đột xuất) tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, UBND cấp huyện và tại UBND cấp xã để có những giải pháp thích hợp nhằm đẩy mạnh cải cách hành

chính tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Đưa tiêu chí kết quả triển khai cải cách hành chính vào đánh giá thi đua khen thưởng và bổ nhiệm công chức.

e) Tiếp tục triển khai Chỉ số Cải cách hành chính của các sở, ban ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các chỉ số thành phần phù hợp với tình hình thực tế để từng bước cải thiện chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh.

g) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, của công chức, viên chức trong thực thi công vụ, của tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

h) Cử công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn về cải cách hành chính, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, cách giao tiếp cho cán bộ, công chức nhất là công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các cơ quan, đơn vị.

i) Nghiên cứu và tổ chức triển khai thực hiện mô hình Diễn đàn đối thoại trực tiếp giữa UBND cấp huyện với người dân phù hợp yêu cầu với địa phương mình.

k) Tiếp tục chỉ đạo các xã, phường, thị trấn xây dựng Đề án ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp xã.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Đề Kế hoạch hoàn thành và đạt hiệu quả cao; các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch này khẩn trương tiến hành triển khai thực hiện theo đúng thời gian quy định.

(Đính kèm Phụ lục phân công).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả, đạt mục tiêu theo Kế hoạch đã đề ra. xây dựng Kế hoạch của ngành, địa phương phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành, Trung ương và nội dung Kế hoạch này.

Các Kế hoạch triển khai thực hiện gửi về Sở Nội vụ chậm nhất đến cuối tháng 03/2015 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

b) Bố trí kinh phí hợp lý cho hoạt động cải cách hành chính của địa phương phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị.

c) Định kỳ báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) tình hình, kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính hàng quý, sáu tháng và năm. Riêng đối với các sở chuyên ngành (Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và

Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh - Truyền hình) được phân công phụ trách từng lĩnh vực cải cách hành chính phải báo cáo thêm tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này.

Thời gian báo cáo quy định cụ thể như sau:

- Đối với báo cáo quý: Gửi chậm nhất vào ngày 01 của tháng cuối quý.
- Đối với báo cáo sáu tháng: Gửi chậm nhất vào ngày 30 tháng 5.
- Đối với báo cáo năm: Gửi chậm nhất vào ngày 20 tháng 11.

d) Nếu có khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hoặc có những nội dung không phù hợp với tình hình thực tế, các sở, ngành, địa phương kịp thời đề xuất, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh.

2. Sở Tư pháp:

- Chủ trì thực hiện nội dung cải cách thể chế, thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đã ban hành và tiếp tục đổi mới quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Định kỳ hằng quý, có văn bản báo cáo UBND tỉnh về kết quả xây dựng và rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; phát hiện kịp thời những văn bản ban hành không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc không phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn cho sinh hoạt, đời sống của nhân dân... để kịp thời kiến nghị bãi bỏ, điều chỉnh, bổ sung.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Chủ trì thực hiện công tác kiểm tra theo chức năng nhiệm vụ đối với các nội dung được phân công.

3. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện thí điểm hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại UBND cấp xã.

- Tổ chức và phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra việc thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại các đơn vị.

- Theo dõi, định kỳ, kiểm tra tình hình duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng của các cơ quan trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Đẩy mạnh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trong toàn tỉnh nhằm phục vụ cho công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Chủ trì tổ chức thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước; tiếp tục triển khai phần mềm quản lý văn bản điều hành cho các sở, ban, ngành tỉnh.

- Chịu trách nhiệm hỗ trợ các đơn vị lựa chọn tư vấn cung cấp phần mềm, phần cứng đưa vào ứng dụng công nghệ thông tin vào Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp.

- Chủ trì thực hiện công tác kiểm tra theo chức năng nhiệm vụ đối với các nội dung được phân công.

5. Sở Tài chính:

- Chịu trách nhiệm chủ trì về công tác cải cách tài chính công.

- Chủ động tổ chức thực hiện kịp thời các chỉ đạo cải cách tiền lương của Chính phủ.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện công khai dự toán và quyết toán kinh phí theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ về biên chế và kinh phí (trong đó có kinh phí khoán chi hành chính cấp xã) theo quy định

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát lại các loại phí, lệ phí và các khoản huy động đóng góp trong nhân dân để bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ những khoản thu không còn phù hợp với tình hình hiện nay.

- Chủ trì thực hiện công tác kiểm tra theo chức năng nhiệm vụ đối với các nội dung được phân công.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức đối thoại ít nhất 1 lần trong năm hoặc đột xuất với doanh nghiệp; đồng thời, là nơi tiếp nhận và xử lý vướng mắc của doanh nghiệp theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền thì đề xuất phương án xử lý.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Sóc Trăng:

- Tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng chuyên đề, tin tức cải cách hành chính theo kế hoạch.

- Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác cải cách hành chính trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các Đài truyền thanh địa phương.

8. Báo Sóc Trăng thường xuyên cải tiến và nâng cao chất lượng chuyên trang cải cách hành chính; kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về cải cách hành chính; nêu gương điển hình trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Nội vụ:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2015.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 27/6/2014 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về đẩy mạnh cải cách hành chính.

- Chủ trì tổ chức thực hiện các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2015. Chủ động phối hợp các ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, thanh tra công vụ các cơ quan, đơn vị địa phương trong thực hiện cải cách hành chính, giờ làm việc, đạo đức công vụ bằng nhiều hình thức; thực hiện kết luận, kiểm tra, thanh tra và chịu trách nhiệm trong việc xử lý và kiến nghị xử lý theo thẩm quyền những trường hợp đơn vị, cá nhân có tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng.

- Kiểm tra định kỳ và đột xuất việc xây dựng kế hoạch, triển khai và kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Lập dự toán kinh phí cải cách hành chính trình UBND tỉnh phân bổ cho các ngành, các cấp.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo UBND tỉnh; kịp thời đề xuất điều chỉnh Kế hoạch bảo đảm thực hiện hiệu quả./.

Nơi nhận: ✍

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: TH, KT, VX, XD, NC, QT, HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hiếu

**PHỤ LỤC****PHẦN CÔNG CỤ THỂ CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2015***Kế hoạch số 78 /KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

| Nhiệm vụ chung | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|------------------------------------|---|---|---|--|--|
| Cải cách thể chế | Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành để sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp | Kế hoạch, Báo cáo rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành; UBND các cấp | Thường xuyên, đột xuất, định kỳ và năm |
| Cải cách thủ tục hành chính | 1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động Kiểm soát TTHC năm 2015 | Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành; UBND các cấp | Quý I/2015 |
| | 2. Thực hiện Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành; UBND các cấp | Tháng 6/2015 Tháng 12/2015 |
| Cải cách tổ chức bộ máy | 1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính Phủ 2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính Phủ | - Quyết định của UBND cấp tỉnh - Quyết định của UBND cấp huyện | - Sở, ban ngành - UBND cấp huyện | - Sở Tư pháp và Sở Nội vụ - Do UBND cấp huyện phân công | Trong năm 2015 |

| | | | | | |
|---|---|--|----------------------------------|---|---------------------------------|
| | 3. Tiếp tục ban hành, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo quy định tại Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền | Quyết định của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã | Các sở, ban, ngành; UBND các cấp | Sở Nội vụ, các cơ quan đơn vị có liên quan | Trong năm 2015 |
| | 4. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, một cửa liên thông hiện đại, một cửa điện tử, xây dựng quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông. | Quyết định của UBND tỉnh quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành; UBND các cấp và các đơn vị có liên quan | Quý II/2015 |
| Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức | 1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2015 của tỉnh | - Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo của UBND tỉnh - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo | Sở Nội vụ | Các cơ quan liên quan | - Quý I/2015 - Tháng 11/2015 |
| | 2. Triển khai thực hiện Chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao về làm việc tại tỉnh | Báo cáo kết quả thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực | Sở Nội vụ | Các cơ quan liên quan | Trong năm 2015 |
| | 3. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức | Báo cáo kết quả thực hiện | Sở Nội vụ | Các cơ quan có liên quan | Trong năm 2015 |
| Cải cách tài chính công | 1. Tiếp tục thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 130/2005/NĐ-CP. | Báo cáo kết quả thực hiện | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành; UBND các cấp | Trong năm 2015 |

| | | | | | |
|--------------------------------|---|---|------------------------------|------------------------------------|------------------|
| Hiện đại hóa hành chính | 1. Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước năm 2015 | Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Báo cáo kết quả thực hiện | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban, ngành và UBND các cấp | Trong quý I/2015 |
| | 2. Xây dựng kế hoạch thực hiện thí điểm hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 ở UBND cấp xã. | Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh | Sở Khoa học và công nghệ | Các Sở, ban, ngành và UBND các cấp | Năm 2015 |
| | 3. Triển khai áp dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành cho các sở ngành còn lại | Báo cáo kết quả thực hiện | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban, ngành và UBND các cấp | Năm 2015 |
| | 4. Tổ chức tổng kết việc triển khai thực hiện thí điểm phần mềm quản lý văn bản và điều hành | Báo cáo kết quả thực hiện | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở ngành và UBND các cấp | Năm 2015 |
| | 5. Cung cấp các thủ tục hành chính ở mức độ 3 đối với một số lĩnh vực, công việc | Báo cáo kết quả thực hiện | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban, ngành và UBND các cấp | Trong năm 2015 |
| | 6. Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan, định kỳ 01 lần/năm. | Báo cáo kết quả kiểm tra | Sở Khoa học học Công nghệ | Các Sở, ban, ngành và UBND các cấp | Trong năm 2015 |
| | 7. Tổ chức tổng kết các chương trình, dự án, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin. | Báo cáo tổng kết; Hội nghị tổng kết | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban, ngành và UBND các cấp | Quý IV năm 2015 |



| | | | | |
|---|--|--|---|-----------------------|
| <p>2. Tiếp tục thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.</p> | <p>Báo cáo kết quả thực hiện</p> | <p>Sở Tài chính</p> | <p>Các đơn vị sự nghiệp công lập</p> | <p>Trong năm 2015</p> |
| <p>3. Tiếp tục thực hiện Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ</p> | <p>Báo cáo kết quả thực hiện</p> | <p>Sở Khoa học Công nghệ, Sở Tài chính</p> | <p>Các tổ chức khoa học và công nghệ công lập</p> | <p>Trong năm 2015</p> |
| <p>4. Đẩy mạnh triển khai xây dựng và thực hiện đề án xã hội hóa trên các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, y tế và thể dục thể thao</p> | <p>Quyết định phê duyệt đề án</p> | <p>Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch</p> | <p>Các Sở, ban, ngành và UBND các cấp</p> | <p>Trong năm 2015</p> |
| <p>5. Rà soát lại các loại phí, lệ phí và các khoản huy động đóng góp trong nhân dân để bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ những khoản thu không còn phù hợp</p> | <p>Báo kết kết quả rà soát các loại phí, lệ phí và các khoản đóng góp trong nhân dân</p> | <p>Sở Tài chính</p> | <p>Các Sở, ban, ngành và UBND các cấp</p> | <p>Trong năm 2015</p> |

| | | | | | |
|--|--|--|-----------|---|--------------------------------|
| Công tác chỉ đạo điều hành CCHC | 1. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2015. | - Kế hoạch CCHC - Báo cáo kết quả thực hiện năm 2015 | Sở Nội vụ | Các Sở, ban, ngành và UBND các cấp | Tháng 12/2015 Tháng 11/2015 |
| | 2. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2015. | - Kế hoạch tuyên truyền CCHC - Báo cáo kết quả thực hiện năm 2015 | Sở Nội vụ | Đài PTTH, Sở, ban, ngành, UBND các cấp | Tháng 12/2015 Tháng 11/2015 |
| | 3. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2015. | - Kế hoạch kiểm tra CCHC - Báo cáo kết quả thực hiện năm 2015 | Sở Nội vụ | Các Sở, ban, ngành và UBND các cấp | Tháng 01/2015 Tháng 11/2015 |
| | Kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với các đơn vị. | Quyết định, Kế hoạch thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính | Sở Nội vụ | Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các xã phường, thị trấn | Quý II, III năm 2015 |
| | 4. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1105/QĐTC-CTUBND ngày 05/11/2013 v/v ban hành Bộ chỉ số theo dõi đánh giá cải cách hành chính cấp sở, ban ngành và cấp huyện | Quyết định phê duyệt Bộ chỉ số theo dõi đánh giá CCHC | Sở Nội vụ | Các Sở, ban, ngành và UBND các cấp | Quý I/2015 |
| | 5. Đánh giá kết quả xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2014 tại các sở, ban ngành và UBND cấp huyện | Báo cáo đánh giá kết quả | Sở Nội vụ | Các Sở, ban, ngành và UBND các cấp | Quý I/2015 |

| | | | | | |
|--|--|--|-----------|------------------------------------|----------------|
| | 6. Tổ chức tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về cải cách hành chính, một cửa. | Tổ chức 03 lớp bồi dưỡng cho CBCC nâng cao nhận thức về CCHC | Sở Nội vụ | Các Sở, ban, ngành và UBND các cấp | Trong năm 2015 |
| | 7. Xây dựng phương án, kế hoạch thực hiện Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước | Phương án, Kế hoạch triển khai | Sở Nội vụ | Các Sở, ban, ngành và UBND các cấp | Quý IV/2015 |